TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày: 16-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Tỵ

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tấn Hưng;

2/ Ông Trần Văn Liêm.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình S, sinh năm 1988, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Ê, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1954 và bà Trần Thị I, sinh năm 1957 (chết); vợ Vũ Thị H, sinh năm 1991 và 01 con (sinh năm 2014); tiền án: 02 tiền án; cụ thể: Bản án số 413/2013/HSST ngày 16/12/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 10 (mười) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; bản án số 50/2015/HSST ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 15 (mười lăm) tháng tù về tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 48/2008/HSST ngày 31/01/2008 của Tòa án nhân nhân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 08 (tám) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Ngày 12/3/2008, Nguyễn Đình S đã chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam P. Ngày 25/01/2011, Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 115/QĐ-UBND về việc đưa Nguyễn Đình S vào cơ sở chữa bệnh, ngày 21/01/2013 Nguyễn Đình S chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 7 năm 2018 cho đến nay. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Nguyễn Đình A, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã T, huyện Ê, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường C, thị xã N, tỉnh Bình Dương. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Lê Trọng X, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã T, huyện Ê, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Khu phố O, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thanh V, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã F, huyện Q, tỉnh Bình Dương. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/7/2018, S thuê xe ôm từ nhà trọ của S tại khu phố B, phường C, thị xã N, tỉnh Bình Dương đến khu vực ngã tư ga thuộc Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) để mua ma túy về sử dụng. Người này bán cho S 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S bỏ ma túy vào trong ví da nam màu đen và bỏ vào trong túi quần bên phải của S. Sau đó, S đón xe ôm về phòng trọ của Nguyễn Đình A, sinh năm 1994; tạm trú tại khu phố B, phường C, thị xã N, tỉnh Bình Dương là em ruột của S để mượn xe mô tô hiệu Exciter màu xanh, biển số 36B6-245.39 của A về thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Bình Dương để thăm người quen. Khi S đi đến khu vực thuộc ấp E, xã F, huyện Q, tỉnh Bình Dương thì gặp Công an xã F phối hợp cùng Công an huyện Dầu Tiếng đang tuần tra trên đường. Do S không đội mũ bảo hiểm nên lực lượng Công an yêu cầu S dừng xe kiểm tra. Tuy nhiên, S không dừng xe mà tiếp tục điều khiển xe đi được khoảng 200m thì dừng xe, nhảy xuống chạy vào quán nước của bà Nguyễn Thanh V, sinh năm 1981; ngụ tại: Ấp E, xã F, huyện Q, tỉnh Bình Dương. Tại đây, S lấy ví da nam màu đen trong túi quần của mình ném xuống đất thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng các tang vật:

- 01 (một) ví da nam màu đen;

- 02 (hai) gói nylong hàn kín bên trong chứa chất màu trắng;

- 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu xanh-đen, số Imei: 367797/06/352592/7;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh-bạc-đen, biển số 36B6-245.39, số khung 571599, số máy 596722;

- 01 (một) ống kim tiêm đã qua sử dụng;

- Tiền Việt Nam 180.000 đồng.

Ngày 19/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định trưng cầu giám định số 25/QĐ gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương giám định 02 (hai) gói nilong hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong bì thư dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Viết W, người chứng kiến Nguyễn Đình S, chữ ký của Phó trưởng Công an xã Thanh Tuyền ông Huỳnh Tấn I1 và đóng dấu của Công an xã F, huyện Q, tỉnh Bình Dương.

Bản kết luận giám định số 433/MT-PC54 ngày 24/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) 0,2254 gam, loại Heroine.

Đối với người thanh niên có hành vi bán trái phép chất ma túy cho S do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSDT-HS ngày 12/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S từ 06 đến 07 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu xanh-đen, số Imei: 367797/06/352592/7 và số tiền Việt Nam 180.000 đồng (một trăm tám mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2013/02291 ngày 10/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Bình Dương. Xét thấy, đây không phải là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tuyên trả lại cho bị cáo S.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương số 433/PC54, có chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Viết W, người chứng kiến S, cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện L, chữ ký của ông Huỳnh Tấn I1 - Phó trưởng Công an xã F và con dấu đỏ của Công an xã F, huyện Q, tỉnh Bình Dương và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có khối lượng (trọng lượng) 0,1737g ma túy, loại Heroine và 01 (một) ví da nam màu đen là tang vật của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Bình Dương.

- 01 (một) ống kim tiêm đã qua sử dụng là công cụ để bị cáo Sỹ sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh-bạc-đen, biển số 36B6-245.39, số khung 571599, số máy 596722. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Đình A, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã T, huyện Ê, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường C, thị xã N, tỉnh Bình Dương là chủ sở hữu hợp pháp. A nhờ Lê Trọng X, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã T, huyện Ê, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Khu phố O, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương đứng tên giấy đăng ký xe vì A có thu nhập thấp nên không mua xe trả góp được. Đồng thời, ông X cũng thừa nhận xe mô tô nêu trên là ông đứng tên nhưng thực tế xe của ông A và ông A cũng là người trực tiếp sử dụng. Việc A cho S mượn xe, A không biết việc S tàng trữ trái phép chất ma túy nên đây không phải là phương tiện thực hiện tội phạm. Vì vậy, ngày 03/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ và ngày 04/10/2018 đã giao trả xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đình A là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo làm công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 18/7/2018, bị cáo bị bắt quả tang tàng trữ khối lượng (trọng lượng) 0,2254 gam ma túy, loại Heroine tại ấp E, xã F, huyện Q, tỉnh Bình Dương.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Bị cáo S có 02 tiền án; cụ thể: Bản án số 413/2013/HSST ngày 16/12/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 10 (mười) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản"; bản án số 50/2015/HSST ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 15 (mười lăm) tháng tù về tội "lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" chưa được xóa án tích

nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số 37/CT-VKSDT-HS ngày 12/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đình S về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, năm 2011 Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đưa bị cáo đi chữa bệnh bắt buộc do bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 24 tháng thế nhưng sau khi chữa bệnh xong bị cáo lại tiếp tục tái nghiện, bị cáo biết chất ma túy là loại chất gây nghiện mà Nhà nước cấm sử dụng, là một trong những nguyên nhân dẫn đến nhiều căn bệnh hiểm nghèo, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội. Mặc dù, bị cáo là người không biết chữ nhưng qua quá trình chữa bệnh, bản thân bị cáo hiểu được tác hại của ma túy là rất lớn nhưng bị cáo vẫn tái nghiện và sử dụng ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện bản chất xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện Q, tỉnh Bình Dương nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung nên cần xử lý bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất , mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và điều luật đề nghị áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương số 433/PC54, có chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Viết W, người chứng kiến S, cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện L, chữ ký của ông Huỳnh Tấn I1 – Phó trưởng Công an xã F và con dấu đỏ của Công an xã F, huyện Q, tỉnh Bình Dương và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có khối lượng (trọng lượng) 0,1737g ma túy, loại Heroine và 01 (một) ví da nam màu đen. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) ống kim tiêm đã qua sử dụng là công cụ để bị cáo S sử dụng ma túy. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Nokia màu xanh-đen, số Imei: 367797/06/352592/7 và số tiền Việt Nam 180.000 đồng. Xét thấy, đây không phải là công cụ, phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tuyên trả lại cho bị cáo S.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh-bạc-đen, biển số 36B6-245.39, số khung 571599, số máy 596722. Quá trình điều tra xác định không phải là phương tiện thực hiện tội phạm. Vì vậy, ngày 03/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ và ngày 04/10/2018 đã giao trả xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đình A là phù hợp nên không đề cập xử lý.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2018.

2. Về vật chứng:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Đình S số tiền Việt Nam 180.000 đồng (một trăm tám mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2013/02291 ngày 10/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Bình Dương; 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh-đen, số Imei: 367797/06/352592/7.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương số 433/PC54, có chữ ký của cán bộ niêm phong Trần Viết W, người chứng kiến S, cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện L, chữ ký của ông Huỳnh Tấn I1 – Phó trưởng Công an xã F và có dấu đỏ của Công an xã F, huyện Q, tỉnh Bình Dương và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

+ 01 (một) ví da nam màu đen.

+ 01 (một) ống kim tiêm đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Bình Dương đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/10/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đình S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 16/11/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS H. Q;
- PV 27-Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Long Tỵ